

Số: 119/2025/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà K, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 223 thôn K'Long C, xã Hiệp An, huyện Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Ya Môn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà K và ông Ya Môn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Hai bên thỏa thuận bà K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên K Ly S, sinh ngày 22/10/2013 và Ya K'V, sinh ngày 24/8/2015 cho đến ngày các con chung thành niên. Bà K không yêu cầu ông Ya Môn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà K nhận chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp theo biên lai thu số 0000819 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L. Hoàn trả cho bà K 150.000 đồng tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã Hiệp An, huyện Đ,
tỉnh L (số 33, quyền số 01 ngày 25/3/2014);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Phạm Yến Như